

Bản án số: **95/2018/ HS-ST**
Ngày 19 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khưu Liên Dung – Nguyên Phó chủ tịch Hội chữ thập đỏ thành phố B, hiện đã nghỉ hưu.

2. Bà Dư Thị Út – Nguyên phó Ban Dân vận Thành ủy thành phố B, hiện đã nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Hiếu O**, sinh năm 1997 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 24, Khóm A, Phường B, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn L, sinh năm 1954 và bà Đặng Kim H, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: gồm 05 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Có vợ tên Kim Ngọc Q, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 01/6/2018, đến ngày 04/6/2018 khởi tố bị can và tạm giam đến nay. (có mặt)

- Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 2/512, ấp K, xã V, thành phố B, tỉnh B. (có mặt)

+ Em Nguyễn Khánh T, sinh ngày 16/11/2000.

Địa chỉ: ấp T3, xã V, huyện V, tỉnh B. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của em T: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện V, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Hiếu O không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác đem bán lấy tiền, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất, đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2018, Trương Hiếu O đi bộ ở khu vực bờ kè gần cầu Kim Sơn, thuộc Khóm 1, Phường 5, thành phố B, tỉnh B thì gặp chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1997, trú tại: ấp Kim Cầu, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh B và Nguyễn Chí B. Do có quen biết nên O mượn điện thoại di động hiệu OPPO loại F3 GOLD của T để gọi cho bạn tên Đạt nhưng không liên lạc được. Lúc này, thấy T không để ý, O nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của T, O cầm điện thoại giả vờ gọi và đi theo lối đi dành cho người đi bộ lên cầu Kim Sơn, sau đó đi đến cửa hàng điện thoại Vĩnh Phát của ông Nguyễn Minh P tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B để chạy chương trình điện thoại và bán với giá 2.000.000 đồng, số tiền này O đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại ông P đã bán cho người khác không rõ nhân thân nên không thu hồi được.

Vụ thứ hai, đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2018, khi Trương Hiếu O uống rượu với bạn tên Tấn tại Khóm 8, Phường 5, thành phố B thì gặp Nguyễn Khánh T, sinh ngày 16/11/2000, là bạn của Tấn, O nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của T nên sau khi uống rượu xong, O nhờ T dùng xe mô tô chở về nhà. Trên đường đi O giả vờ mượn điện thoại hiệu Apple, loại Iphone 5 của T để gọi cho người chị của mình. T tin là thật nên lấy điện thoại bấm mở mật khẩu đưa cho O (O nhìn thấy nhớ mật khẩu). O giả vờ bấm gọi cho chị (nhưng thực tế không gọi cho ai) nói chuyện một lúc rồi nói dối với T là: “Bà nhờ mua bánh tráng trộn đem cho bà dùm” và kêu T chờ đến khu vực chợ đêm, Phường 3, thành phố B để mua bánh tráng trộn, T đồng ý. Sau khi mua xong, O kêu T chờ qua Phường 2, thành phố B để đưa bánh cho chị. Khi đến hẻm chùa bà Chín, đường Nguyễn Văn Trỗi, Khóm 1, Phường 2, thành phố B, O giả vờ kêu T dùng xe chờ để mình đi bộ vào hẻm đưa bánh, T tin tưởng là thật liền dừng xe, O xuống xe đi bộ vào hẻm và cầm theo điện thoại của T. Khi vào trong hẻm, O đi ra đường khác để về nhà và trên đường về O lấy sim điện thoại của T ném bỏ. Sau khi về nhà, O bấm mở mật khẩu, cài đặt lại máy rồi cất giấu trên đầu tủ lạnh chờ có dịp để sử dụng. Thấy O không quay lại, T mới biết mình bị lừa, đến ngày 30/5/2018 T trình báo sự việc với Công an Phường 5, thành phố B.

Tại kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, ngày 01/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F3 GOLD, tỷ lệ còn lại 90%, giá trị 4.941.000 đồng kèm theo

01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng trị giá 54.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 5 16GB, tỷ lệ còn lại 70%, trị giá 2.240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPBL ngày 26/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trương Hiếu O về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hiếu O từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hiếu O từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và hình phạt đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” buộc bị cáo Trương Hiếu O chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trương Hiếu O có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tú T số tiền 4.995.000 đồng. Đối với em Nguyễn Khánh T đã nhận lại được điện thoại bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: buộc bị cáo O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thị Tú T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.995.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 28/5/2018 và 29/5/2018, bị cáo Trương Hiếu O có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Tú T và anh Nguyễn Khánh T tại Khóm 1 và Khóm 8, Phường 5, thành phố B, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo O đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Hiếu O tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vì động cơ vụ lợi bất chính, ngày 28/5/2018, bị cáo Trương Hiếu O mượn điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3 GOLD có kèm theo ốp lưng của của chị Nguyễn Thị Tú T để gọi cho người khác nhưng sau đó không trả lại mà mang đi bán được 2.000.000 đồng để chi xài cá nhân, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 4.995.000 đồng. Tiếp theo, ngày 29/5/2018, trong lúc ngồi uống rượu chung, O muốn chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 5 của em Nguyễn Khánh Tnên giả vờ hỏi mượn để gọi cho người khác, Ttrường thật nên giao điện thoại thì bị O chiếm đoạt, tài sản trị giá 2.240.000 đồng.

Xét thấy: Bị cáo O thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động của chị T và em Tđều vì mục đích vụ lợi. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T và em T, bị cáo O có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên hành vi nêu trên của bị cáo Trương Hiếu O đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về các tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể: đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đối với cả hai tội này bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Thị Tú T xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Do bị cáo Trương Hiếu O bị xét xử cùng một lần đối với hai tội danh nêu trên nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Có căn cứ xác định bị cáo O là người thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động của chị T nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị T. Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 4.995.000 đồng là có căn cứ, bị cáo O cũng đồng ý bồi thường số tiền này nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với bị hại là em Nguyễn Khánh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề trách nhiệm dân sự để giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

Đối với ông Nguyễn Minh P, khi mua điện thoại di động của Trương Hiếu O, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: bị cáo Trương Hiếu O phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương Hiếu O phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trương Hiếu O 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương Hiếu O phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Trương Hiếu O 06 (sáu) tháng tù.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và hình phạt 06 tháng tù đối với tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” buộc bị cáo Trương Hiếu O chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 01/6/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trương Hiếu O có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tú T số tiền 4.995.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án (THA) dân sự có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trương Hiếu O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử công khai, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Khánh